

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 247 ấp T, xã P, huyện Đ, TP Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trương Văn V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15-3-2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trương Văn V.

Theo giấy chứng nhận kết hôn số 86/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25 tháng 8 năm 2014.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thị Như N, sinh ngày 16-9-2016 và Trương Thị Như Y, sinh ngày 15-10-2014. Anh V đồng ý giao hai con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

- *Về chia tài sản:* Anh, chị xác định không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung:* Anh, chị xác định không có.

- *Án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí sơ

thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0009749 ngày 14 tháng 02 năm 2023. Chị D được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, được sửa đổi, bổ sung Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Viễn